

Số: 182/KH-THAT

An Thắng, ngày 24 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chuyển đổi số của Trường TH An Thắng năm 2021- 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Thực hiện Kế hoạch số 39/KH-BCĐCĐS ngày 25/3/2022 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số Sở Giáo dục và Đào tạo về Hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng năm 2022;

Thực hiện Nghị quyết số 89-NQ/HU ngày 11/01/2022 của Ban thường vụ Huyện ủy về Chương trình chuyển đổi số huyện An Lão đến 2025, định hướng đến 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 26/4/2022 của UBND huyện An Lão về Chuyển đổi số huyện An Lão năm 2022; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND huyện An Lão về Kế hoạch triển khai đề án “ Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 142/ KH-GDĐT của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện An Lão ngày 13/ 7/ 2022 Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục huyện An Lão giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, Trường TH An Thắng xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của trường TH An Thắng năm 2021- 2025, tầm nhìn đến năm 2030 cụ thể như sau:

I. TẦM NHÌN, MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC :

1. Tầm nhìn:

Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện An Lão, của Trường TH An Thắng nhằm đáp ứng yêu cầu Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-TU ngày 26/10/2021 của Ban thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; làm nền tảng cho Thành phố phát triển bền vững, phát triển kinh tế số, tận dụng tốt thời cơ cách mạng công nghệ lần thứ tư.

- Trường TH An Thắng xác định, chuyển đổi số góp phần giúp Giáo dục Huyện An Lão sẽ có những thay đổi cốt lõi sau:

+ Thay đổi cách thức quản lý, chỉ đạo điều hành, hướng đến cách thức quản lý công việc trên nền tảng công nghệ số.

+ Tác động trực tiếp đến đối tượng và các dịch vụ cung cấp của ngành; qua đó, thay đổi cách tiếp cận các dịch vụ giáo dục truyền thống sang các dịch vụ giáo dục số mà nền tảng là dữ liệu số.

+ Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trên nền tảng dữ liệu số; thúc đẩy đầu tư vào số hóa dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT & TT) một cách mạnh mẽ.

+ Phát triển dựa trên nền tảng dữ liệu và cách thức làm việc với ứng dụng CNTT & TT gắn liền với khả năng sử dụng, kết nối, trao đổi, chia sẻ dữ liệu.

+ Đa dạng các hình thức, giải pháp tiếp nhận nhu cầu “Học mọi lúc – mọi nơi” của người học, góp phần xây dựng hệ thống giáo dục bảo đảm mọi công dân được học tập, hướng đến xây dựng xã hội học tập.

2. Mục tiêu chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục:

2.1. Mục tiêu chung :

- Nâng cao và thống nhất nhận thức trong cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, phụ huynh và toàn xã hội về các nội dung của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục của nhà trường, nhất là vai trò, ý nghĩa, các nhiệm vụ trọng tâm của chuyển đổi số, làm cơ sở để huy động sức mạnh tổng thể, giúp quá trình triển khai được thuận lợi, đồng bộ.

- Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục kế thừa và phát triển ứng dụng CNTT & TT trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh, góp phần xây dựng Trường TH An Thắng hiện đại, chất lượng, hiệu quả và hội nhập; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận giáo dục và được học tập, nâng cao trình độ liên tục, suốt đời; góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực cho Thành phố theo định hướng kinh tế số.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Thực hiện triển khai hệ thống thông tin quản lý Giáo dục thành phố, bao gồm: cơ sở dữ liệu kết nối, liên thông hệ thống thông tin các trường trong Thành phố và sử dụng công cụ phân tích dữ liệu để quản lý hoạt động giáo dục Thành phố. Đến năm 2025, Trường TH An Thắng ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị (từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý đến quá trình học tập, thời khóa biểu, cơ sở vật chất, thu không dùng tiền mặt,...) đồng bộ với hệ thống dữ liệu của ngành.

- Kết nối với phòng Giáo dục và Đào tạo huyện An Lão xây dựng hệ thống dữ liệu số nhằm đảm bảo kết nối với các hệ thống đô thị thông minh của thành phố nhằm trên cơ sở kết nối, chia sẻ, dùng chung dữ liệu và nguồn lực giúp tối ưu chi phí, nâng cao khả năng dự báo chính xác làm nền tảng cho việc xây dựng và triển khai các chính sách phù hợp với đặc điểm của nhà trường.

- Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin cho Trường TH An Thắng theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả. Đến năm 2025 trường khai thác hiệu quả các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet; 100 % học sinh của trường được tiếp cận

internet và kho học liệu trực tuyến; hoàn thành việc xây dựng công thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống dạy - học trực tuyến.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, giúp kết hợp học trên lớp và học trực tuyến), kiểm tra - đánh giá. Đến năm 2025, trang thông tin điện tử của trường cung cấp đầy đủ thông tin (cơ sở vật chất, chương trình học, đội ngũ,...) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tập trung chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục, hoàn thiện hệ thống văn phòng điện tử, cổng dịch vụ công và một cửa điện tử, thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4; xây dựng nền quản lý giáo dục thông minh góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

3. Các nguyên tắc định hướng trong việc chuyển đổi số giáo dục của nhà trường:

3.1. Nguyên tắc chung

- Phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển chính quyền điện tử, chính phủ số và các định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của Thành phố và của Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chú trọng ứng dụng các thành quả khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ giáo dục thông minh,... góp phần đổi mới, nâng cao hiệu quả trong quản lý nhà nước về giáo dục, nâng cao chất lượng dạy - học, tạo điều kiện tốt nhất để người dân học tập mọi lúc, mọi nơi.

- Góp phần xây dựng hệ thống Giáo dục và Đào tạo Thành phố hiện đại nhằm cùng Thành phố thực hiện thành công Chương trình chuyển đổi số Thành phố Hải Phòng.

3.2. Nguyên tắc về công nghệ

- Phù hợp với Nghị quyết số 03/NQ-TU ngày 26/10/2021 của Ban thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các quy định, hướng dẫn của Sở, Bộ; phù hợp tổng thể về Công nghệ thông tin của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng.

- Tận dụng tối đa các công nghệ hiện đại trên nguyên tắc bảo đảm tính trung lập về kỹ thuật công nghệ, ưu tiên áp dụng các tiêu chuẩn mở, công nghệ mở, mã nguồn mở.

- Công nghệ đảm bảo tính linh hoạt và thích ứng cao; đảm bảo về mặt tư duy tổng thể, triển khai linh hoạt. Triển khai từng giai đoạn để đảm bảo giáo viên trong đơn vị, phụ huynh và học sinh thích ứng với thay đổi.

- Có các giải pháp bảo mật, an toàn thông tin đầy đủ cho các thành phần trong mô hình giáo dục thông minh, chuyển đổi số trong giáo dục theo lộ trình phù hợp.

3.3. Nguyên tắc về dữ liệu

- Dữ liệu là nền tảng quyết định trong quá trình chuyển đổi số, xây dựng giáo dục thông minh. Dữ liệu cần được kế thừa, phát triển và lưu trữ lâu dài, là tài nguyên cốt lõi để triển khai chuyển đổi số. Ứng dụng các công nghệ tiên tiến để quản lý cơ sở dữ liệu.

- Dữ liệu Trường TH An Thắng tuân thủ các tiêu chuẩn mở, đảm bảo tính đồng bộ vận hành, tránh đầu tư trùng lắp. Tất cả các dự án mới phải nghiên cứu khả năng chia sẻ và mở rộng trên nền tảng hạ tầng, cơ sở dữ liệu, ứng dụng hiện hữu.

- Đảm bảo tính linh hoạt và thích ứng cao: tuân thủ phương châm tư duy tổng thể, triển khai linh hoạt. Triển khai theo từng giai đoạn để đảm bảo cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh, người dân, doanh nghiệp và chính quyền có thời gian thích ứng thay đổi.

3.4. Huy động mọi nguồn lực

- Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục cần huy động mọi nguồn lực trong đó nguồn lực xã hội hóa là cơ bản.

- Luôn tạo cơ hội để khuyến khích hợp tác sáng tạo; đồng thời xây dựng cơ chế chính sách và hành lang pháp lý để triển khai các mô hình cộng tác để cùng phát triển, ứng dụng chuyển đổi số giáo dục.

II. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chỉ tiêu:

1.1. Giai đoạn 2021-2025:

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức dạy và học, đưa tương tác, trải nghiệm trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, thường xuyên với mỗi người học và mỗi nhà giáo; nâng cao năng lực tự học của người học. Cụ thể:

- Các hoạt động tương tác, trải nghiệm trực tuyến hỗ trợ hiệu quả cho giáo dục nhà trường đạt tỉ lệ 80% .

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện áp dụng hình thức trực tuyến được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

- Tỉ lệ hồ sơ được giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ, được kết nối và xử lý liên thông với các phần mềm nghiệp vụ đạt tối thiểu 80%.

- Tối thiểu 80% tổ chức và cá nhân hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số của nhà trường. Tối thiểu 80% người học hài lòng về chất lượng dịch vụ hỗ trợ trên môi trường về giáo dục số .

1.2. Tầm nhìn đến năm 2030 :

Đổi mới căn bản phương thức dạy và học. Cụ thể:

- Các hoạt động tương tác, trải nghiệm trực tuyến hỗ trợ hiệu quả cho giáo dục nhà trường đạt tỉ lệ 100%.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nền tảng dạy và học trực tuyến quốc gia (được Bộ GD&ĐT, Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định, cho phép). Đổi mới căn bản, đồng bộ hệ thống quản lý giáo dục.

- Áp dụng có hiệu quả cao hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo.
- Hệ thống thông tin điều hành, quản lý giáo dục của nhà trường được kết nối trực tuyến với mọi cơ sở giáo dục và Phòng Giáo dục và Đào tạo, chia sẻ dữ liệu trực tuyến với các cơ sở dữ liệu quốc gia.
- Hệ thống quản lý nhà nước về giáo dục được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu số; 90% các hoạt động nghiệp vụ được thực hiện trên môi trường số, 90% hồ sơ giấy được cắt giảm.
- Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ, được kết nối và xử lý liên thông với các phần mềm nghiệp vụ đạt tối thiểu 90%. Xây dựng kho học liệu trực tuyến; công thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống học trực tuyến tại các trường học. Đến 2030, cơ bản thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện, cùng với ngành giáo dục huyện phấn đấu đưa ngành Giáo dục huyện An Lão nằm trong top cao các huyện ngoại thành về chuyển đổi số của thành phố.

2. Nhiệm vụ :

2.1. Chuyển đổi nhận thức

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số, của CNTT & TT trong lĩnh vực giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên và nhân viên cộng đồng về vai trò lợi ích của chuyển đổi số của công nghệ thông tin và Truyền thông trong lĩnh vực giáo dục.
- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong đơn vị mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của Thành phố Hải Phòng, của huyện An Lão về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường.
- Tăng cường sự tham gia của phụ huynh, học sinh cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại. Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (website, zalo, fb..) để hỗ trợ giáo viên, phụ huynh, học sinh sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.
- Thúc đẩy việc nghiên cứu, sáng tạo và thử nghiệm các công nghệ số trong giáo dục, tổ chức kết nối, tập hợp, thúc đẩy phát triển CNTT giáo dục tại thành phố trong việc phát triển các sản phẩm ứng dụng nền tảng giáo dục số.
- Xây dựng quy trình về đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng trong phạm vi toàn trường. Biểu dương, khen thưởng các cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục.
- Biểu dương khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục.

2.2. Xây dựng các văn bản hướng dẫn, điều hành

- Xây dựng các quy định về quản lý, thu thập dữ liệu giáo dục; các quy định về kết nối, liên thông dữ liệu trong nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường.
- Triển khai các văn bản có liên quan đến chuyển đổi số của huyện của thành phố đến cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Hướng dẫn về ứng dụng CNTT & TT.

2.3. Phát triển cơ sở dữ liệu giáo dục:

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên nguyên tắc cơ sở dữ liệu được tập trung được lưu trữ một cách có hệ thống và lâu dài.
- Ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu chuyên ngành và là nền tảng để triển khai các ứng dụng trực tuyến.
- Phát triển nền tảng tích hợp cơ sở dữ liệu về Giáo dục và Đào tạo, kết nối giữa các cơ sở dữ liệu giáo dục.
- Xây dựng và phát triển nền tảng dữ liệu mở về giáo dục, thu thập dữ liệu kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu khác hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong ngành Giáo dục và Đào tạo và mạng thông tin giáo dục quốc gia.

2.4. Xây dựng nền tảng số :

Xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu ngành :

- Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục tập trung.
- Kết nối thanh toán điện tử.
- Kết nối dịch vụ bưu chính để chuyển phát hồ sơ.
- Liên thông các hệ thống thông tin.
- Cung cấp thông tin tình trạng giải quyết hồ sơ hành chính.
- Tích hợp, cung cấp dữ liệu giáo dục.
- Thực hiện hệ thống chữ ký số, chữ kí điện tử trong nhà trường.
- Phát triển các nền tảng siêu ứng dụng di động trong việc cung cấp các dịch vụ giáo dục hướng tới mạng xã hội dịch vụ trên địa bàn.
- Đầu tư xây dựng triển khai 01 phòng học thông minh có hiệu quả.
- Hoàn thành cơ sở dữ liệu giáo dục, ứng dụng các công nghệ thông minh để phân tích số liệu về hoạt động giáo dục kịp thời, chính xác, giúp báo cáo, dự báo chính xác từ đó tham mưu xây dựng các chính sách giáo dục phù hợp.

2.5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin :

- Phối hợp với Sở TTTT triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn an ninh các Hệ thống thông tin của ngành.
- Nhà trường triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin.

- Phát triển, hoàn thiện chữ ký số trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Trường TH An Thắng (bao gồm việc xác thực trên thiết bị di động).

2.6. Phát triển nguồn nhân lực

- Tham gia các lớp đào tạo cán bộ chuyên đổi số. Bảo đảm nguồn nhân lực phục vụ vận hành, khai thác dữ liệu trong việc vận hành và triển khai các ứng dụng CNTT trong giáo dục.

- Tiếp tục nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và Truyền thông cho giáo viên và các quản lý qua các khóa đào tạo tập huấn của các cấp. Phối hợp thực hiện công tác đào tạo cán bộ chuyên đổi số về công tác công nghệ số áp dụng trong giáo dục và đào tạo gồm các tiêu chuẩn về công nghệ thông tin, giáo dục, các công nghệ số và dữ liệu lớn làm nòng cốt trong chuyển đổi số của giáo dục. bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ vận hành khai thác dữ liệu lớn trong việc vận hành các ứng dụng công nghệ thông tin trong.

- Củng cố tổ công nghệ thông tin. Đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ công nghệ thông tin được đồng bộ và nhất quán đến từng bộ phận.

3. Giải pháp

3.1. Góp phần xây dựng hệ sinh thái số:

- Triển khai kế thừa và đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành, quản lý điểm, học bạ, phần mềm quản lý dạy – học, kho học liệu điện tử.

- Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng CNTT & TT trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, Phát triển kết nối thông tin điện tử, xác thực điện tử, trường học điện tử, quản lý hồ sơ học vụ điện tử ở đơn vị.

- Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin quản lý ở cơ sở giáo dục.

3.2. Phát triển Chính quyền số trong nhà trường:

Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin giáo dục trên các nền tảng số mới nhất về truyền thông xã hội, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện gồm:

- Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng CNTT & TT trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử, triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử.

- Số hóa các văn bản, tài liệu của Trường TH An Thắng.

- Kết nối cơ sở dữ liệu Giáo dục. Bồi dưỡng năng lực cho quản lý giáo viên và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện phòng học thông minh và dạy học trực tuyến.

3.3. Đẩy mạnh triển khai phòng học thông minh - trường học không tiền mặt

- Năm 2023: Triển khai “phân hệ quản lý trực tuyến các nguồn thu ” tại trường học nhằm liên thông dữ liệu, hỗ trợ phụ huynh, học sinh thanh toán nguồn thu không dùng tiền mặt. Phối hợp ngân hàng, các cơ quan liên quan triển khai các

giải pháp thu học phí không dùng tiền mặt thân thiện với người dùng trên internet, thiết bị di động và các sản phẩm dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng.

- Tiếp tục đẩy mạnh giải pháp thanh toán qua mã Qrcode của ngân hàng Viettinbank; đồng bộ dữ liệu thanh toán trong ứng dụng thanh toán của ngân hàng Viettinbank.

- Năm 2024: Triển khai 01 phòng học thông minh.

3.4. Triển khai xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến, hiện đại

- Phấn đấu từ năm 2025- 2030: Số hóa và xây dựng hệ thống dữ liệu thư viện tiên tiến, hiện đại, hỗ trợ giáo viên và học sinh chủ động về phương thức tìm kiếm thông tin, dữ liệu học tập nghiên cứu, dễ dàng truy cập từ xa. Tối ưu hóa việc lưu trữ, bảo quản, khai thác và giao lưu thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ trong thư viện nhà trường hiện nay.

- Phối hợp hoạt động giảng dạy của giáo viên với việc tự học, tự nghiên cứu của học sinh, trao đổi các dữ liệu giảng dạy trong và ngoài nhà trường, giáo viên và các nhà quản lý giáo dục cũng có thể hỗ trợ chia sẻ nguồn tư liệu, tài liệu khoa học, tài liệu giảng dạy qua đó góp phần chuyển đổi số trong hoạt động của thư viện, hình thành thư viện tiên tiến, hiện đại cho trường.

3.5. Xây dựng nền tảng số nâng cao hiệu quả dạy – học trực tuyến

- Tập trung triển khai các nền tảng số để cung cấp các hình thức dạy học trực tuyến (e-learning), dạy học từ xa cụ thể: Xây dựng nền tảng quản lý đào tạo trực tuyến (Learning Management System - LMS) nhằm quản trị, giám sát, báo cáo và phân phối các chương trình đào tạo, học tập đồng bộ và hiệu quả. Số hóa học liệu (hay học liệu điện tử) bao gồm: bài giảng dạy trên truyền hình, giáo án, bài trình chiếu (dưới dạng power point và các định dạng khác), sách giáo khoa phổ thông, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bảng dữ liệu, các tập âm thanh, hình ảnh, video, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu số hóa khác như: tranh, ảnh, biểu đồ, hình vẽ,... nhằm hình thành kho học liệu số (kho học liệu điện tử).

3.6. Xây dựng các cơ sở dữ liệu giáo dục chuyên ngành giáo dục

Tập trung chuyên đổi số trên cơ sở xây dựng, nâng cấp hoàn thiện các cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành trên nguyên tắc kế thừa đối với các CSDL đã hình thành đồng thời phát triển CSDL mới nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của ngành Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

- CSDL chuyên ngành tổ chức cán bộ: quản lý nhân sự, quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên; tuyển dụng.

- CSDL về quản lý văn bằng, chứng chỉ.

- CSDL về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- CSDL quản lý tài chính, trang thiết bị giáo dục (cơ sở vật chất)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường, thực hiện và triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của Ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nguồn lực của địa phương. Tham mưu cho UBND xã An Thắng triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành Giáo dục thành phố Hải Phòng.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về nhiệm vụ chuyển đổi số trong Giáo dục & đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho Ban chỉ đạo cấp thành phố việc thực hiện Kế hoạch, các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch tại nhà trường. Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện An Lão.

1. Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của trường TH An Thắng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Phân công các thành viên phụ trách triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của trường TH An Thắng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh.

2. Các thành viên phụ trách :

Tham mưu và giúp Hiệu trưởng chỉ đạo và đôn đốc triển khai, tổng hợp báo cáo gửi về Phòng GD & ĐT khi có yêu cầu.

Thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho giáo viên, phụ huynh về vai trò của Chương trình chuyển đổi số trong các hoạt động của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của trường TH An Thắng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Trường yêu cầu các bộ phận và cá nhân nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về bộ phận phụ trách.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT (để b/cáo);
- Tổ trưởng CM (để thực hiện);
- PHT,
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Điều

